**Tuần 27**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**Sinh hoạt dưới cờ: PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh hiểu được nội dung và ý nghĩa của phong trào *Kế hoạch nhỏ*.

- Học sinh nhiệt tình, tích cực tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ*.

- Học sinh đề xuất được những việc làm phù hợp để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ.*

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu phát động phong trào *Kế hoạch nhỏ.*

- Tổ chức phong trào đầy đủ các nội dung.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi.

- Tham gia ý kiến.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ.*  - Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ. | - HS theo dõi, cổ vũ. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***: Phong trào Kế hoạch nhỏ*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được nội dung và ý nghĩa của phong trào *Kế hoạch nhỏ.*  + Học sinh nhiệt tình, tích cực tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ.*  + Học sinh đề xuất được những việc làm phù hợp để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ.*  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung chương trình của buổi sinh hoạt.  - GV tổng phụ trách Đội nêu ý nghĩa của phong trào *Kế hoạch nhỏ*, giáo dục học sinh ý thức tiết kiệm, tình yêu lao động, biết đoàn kết, chia sẻ với cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường.  - Phổ biến nội dung hoạt động, hình thức của phong trào.  - Hướng dẫn các lớp tổ chức triển khai các hoạt động của phong trào: thu gom giấy vụn, sách báo, truyện đã qua sử dụng, vỏ lon, vỏ chai,…  - GV tổng phụ trách Đội phát động phong trào *Kế hoạch nhỏ.*    - GV tổng phụ trách Đội mời đại diện các lớp nêu một số việc làm phù hợp để hưởng ứng phong trào *Kế hoạch nhỏ*. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghiêm túc theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - Đại diện các lớp nêu một số việc làm phù hợp để hưởng ứng phong trào  + Thu gom giấy vụn, sách báo, truyện đã qua sử dụng  + Thu gom vỏ lon, vỏ chai,… |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Gặp mặt đầu tuần.  + Hưởng ứng phong trào *“Kế hoạch nhỏ”.*  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV gặp mặt học sinh, trao đổi trò chuyện trước khi vào tuần học mới.  - GV nêu câu hỏi:  + Em có cảm xúc gì khi nghe xong nhà trường phát động phong trào *Kế hoạch nhỏ*?  + Em có thích tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ* không?  + Em sẽ làm gì khi tham gia phong trào này ?  - GV nêu kế hoạch cụ thể của phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS gặp mặt thày cô giáo và bạn bè.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

– Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc *Trên công trường khai thác than*. Hình dung được toàn cảnh và vai trò của con người trên một công trường khai thác than hiện đại.

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| A. KHỞI ĐỘNG (3 - 5 phút) | |
| - Mục tiêu: + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Ôn tập những bài thơ đã được học thuộc ở nửa đầu học kì II. | |
| - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác. | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi. |
| - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Người giàn khoan, Đoàn thuyền đánh cá, Trường Sa. | - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi. |
| - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. | - Học sinh lắng nghe. |
| - GV giới thiệu bài mới | - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| B. ĐỌC HIỂU VÀ LUYỆN TẬP (18 - 20 phút) | |
| - Mục tiêu: + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Xác định được các thành phần trong câu. | |
| 1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng |  |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân. | - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn. |
| - Cho học sinh đọc lại bài đọc. | - 2 – 3 học sinh đọc lại bài. |
| - Tổ chức cho học sinh tìm hiểu một số từ khó trong bài. | - Học sinh quan sát phần giải nghĩa ở sách giáo khoa và ngữ liệu giáo viên cung cấp. |
| 2. Hoạt động 2: Đọc hiểu |  |
| - GV mời 4 học sinh đọc nối tiếp 4 câu hỏi ở sách giáo khoa. | - Học sinh đọc to, rõ 4 câu hỏi  - Các bạn còn lại chú ý và đọc thầm theo. |
| - Tổ chức lớp thảo luận các câu hỏi theo nhóm 4. | - Học sinh thảo luận theo nhóm trả lời 4 câu hỏi ở SGK. |
| - Cho học sinh trình bày các câu trả lời. | - Đại diện mỗi nhóm trả lời một câu hỏi, các nhóm còn lại bổ sung và nhận xét. |
| - Câu 1: Tác giả quan sát được toàn cảnh công trường từ đâu? | - Câu 1: Tác giả quan sát toàn cảnh công trường từ trên bờ moong. |
| - Câu 2: Tìm những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp trên công trường. | - Câu 2: Những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp: Những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống như con thuyền đã hạ buồm. Chín cái máy xúc như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia. Không ngớt xe lên xe xuống. |
| - Câu 3: Vì sao tác giả không thấy một bóng người nhưng vẫn biết con người đang có mặt ở khắp mọi nơi trên công trường? Điều đó nói lên đặc điểm gì của công trường này? | - Câu 3:  + Tác giả chỉ nhìn thấy những chiếc máy xíc, máy khoan, xe ben ka, xe gấu, toa xe lửa đang hoạt động nhưng biết là con người đang điều khiển những chiếc xe ấy.  + Đặc điểm của công trường: Công trường hoàn toàn sử dụng máy móc, xe cộ để khai thác than, khá hiện đại. |
| - Câu 4: Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong các câu sau:  Chúng tôi ra bờ moong. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường. | - Câu 4: Chúng tôi (CN)/ ra bở moong (VN). Ở đây (TN)/, tôi (CN)/ nhìn được toàn cảnh của công trường (VN). |
| - GV tổng kết và nhận xét các câu trả lời. | - HS lắng nghe. |
| - GV cho học sinh rút ra nội dung bài đọc. | - Học sinh nhận xét nội dung bài đọc: Cảnh nhộn nhịp và sự hiện đại của công trường khai thác than. |
| C. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG (6 – 8 phút) | |
| - Mục tiêu: + HS rèn luyện kĩ năng đọc.  + Kiểm năng khả năng đọc thành tiếng của học sinh.  + Ôn tập các bài đọc đã học nửa đầu học kì 2. | |
| - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật” |  |
| - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu. | - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ. |
| - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong. | - HS có thể xung phong để dành quyền bóc thăm. |
| - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng. | - HS lắng nghe. |
| D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ (1 -2 phút) | |
| - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm. | - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà. |
| **IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY**  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

– Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của ản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữu, ngữ, pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| A. KHỞI ĐỘNG (3 - 5 phút) | |
| - Mục tiêu: + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| - Tổ chức trò chơi “Đoán tên con vật qua hành động”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả hành động, đặc điểm con vật mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con vật đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên. | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi. |
| - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi. | - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi. |
| - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. | - Học sinh lắng nghe. |
| - GV giới thiệu bài mới | - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| B. ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC THÀNH TIẾNG, HTL (8 - 10 phút) | |
| - Mục tiêu: + Kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. | |
| - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV |
| - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra. | - Học sinh chú ý lắng nghe. |
| - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm. | - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà. |
| C. TRẢ BÀI VIẾT (18 – 20 phút) | |
| - Mục tiêu: + Biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân.  + Sửa các lỗi về bố cực, chính tả, ngữ pháp trong bài viết.  + Thể được được một số chi tiết sinh động, gợi cảm trong bài viết. | |
| 1. Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp. |  |
| - GV nêu nhận xét chung về bài làm của các HS trong lớp. | - HS lắng nghe. |
| + Về nội dung: Bài viết có đúng đề tài đã chọn không? Các ý trong bài viết có được lựa chọn phù hợp với đề tài không, có được sắp xếp theo trật tự hợp lí không? | - Đề tài của bài viết là tả con vật.  - HS lưu ý một số lỗi về nội dung như sau:  + Không tả hoặc tả sơ sài ngoại hình của con vật  + Không tả hoặc tả sơ sài tính tình, hoạt động của con vật.  + Tả con vật không đúng với thực tế.  + Không thể hiện được tình cảm của em với con vật. |
| + Về hình thức: Bố cục bài văn có đầy đủ ba phần không? Ưu điểm và hạn chế phổ biến (về cách sử dụng từ ngữ cách viết câu, cách xuống dòng tách đoạn, về chính tả,…) ở các bài làm của HS trong lớp là gì? | - HS lưu ý lỗi về hình thức như:  + Bài văn không có đủ mở bài, thân bài, kết bài.  + Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.  + Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí. |
| - GV tuyên dương những HS tiến bộ. | - HS lắng nghe. |
| - Mời 1 -2 HS có bài viết hay đọc bài trước lớp. | - HS đọc bài tự tin trước lớp. |
| 2. Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp. |  |
| - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm (lỗi về bố cục bài văn, về nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,..) | - HS tham gia sửa lỗi. |
| - GV nhận xét, điều chỉnh phù hợp giúp HS. | - HS chú ý và ghi nhớ. |
| 3. Hoạt động 3: Tự sửa bài |  |
| - GV trả bài tổ chức cho HS điều chỉnh bài viết. | - HS xem lại bài viết và sửa các lỗi đã được GV chỉ ra trong bài viết; có thể viết lại một đoạn văn (sắp xếp lại ý, sửa ccahs diễn đạt, thay thế từ ngữ,…) để bài viết hay hơn. |
| - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả chữa bài. | - HS báo cáo kết quả. |
| D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ (1 -2 phút) | |
| - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm | - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà. |
| - Chỉnh sửa bài viết. | - HS có thể viết lại bài viết tả con vật ở nhà để luyện tập thêm. |
| **IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.

- *Năng lực mô hình hóa:* Biết lựa chọn các phép toán để trình bày, diễn đạt được các nội dung ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Làm đúng, thành thạo các phép tính và giải các bài toán về cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số cùng mẫu số

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

.**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng nhóm làm bài 2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
|  | **1. Khởi động:** Trò chơi Ai nhanh ai đúng ( Bài 4: Lấy ví dụ hai phân số có cùng mẫu số rồi đố bạn cộng hoặc trừ hai phân số đó.  - GV nêu luật chơi và cách chơi  **2. Luyện tập – Thực hành**  Bài 1: Rèn kĩ năng cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - Thực hiện với hình thức hỏi đáp  - GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết  \* Củng cố cách cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.  Bài 2: HS biết tính rồi rút gọn phân số  - Bài có mấy yêu cầu? Là gì?  - Nếu cách cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số và cách rút gọn phân số  \* Lưu ý HS cần rút gọn về phân số tối giản.  Bài 5: HS biết vận dụng phép cộng phân số để giải các bài toán thực tế cuộc sống.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm được vòi nước chảy được bao nhiêu phần bể ta làm thế nào?  - GV + HS đánh giá , chốt cách giải toán.  3. Vận dụng: Giả sử bây giờ bể cólượng nước, muốn tháo bớt đi một số nước thì ta đặt đề toán và giải thế nào? | **-**HS nắm vững luật chơi và tham gia chơi đúng luật, vui vẻ  - 1 HS nêu phép tính, chỉ định một bất kì trả lời ( động thời hau bạn ghi phép tính và kết quả trên bảng)  - Hết giờ chơi kiểm tra kết quả, đánh giá nhận xét bạn làm tốt  - Nêu các cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.  HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài  - HS làm bài vào vở, hai bạn làm bảng nhóm.  - Đổi chéo bài, đánh giá  - Gắn bảng nhóm chữa bài chung cho cả lớp.  - HS đọc bài, phân tích bào toán theo nhóm đôi.  - Trao đổi tìm cách giải ( nếu cần thiết)  - HS trình bày bài giải vào vở  - 1 HS làm bảng  - HS trả lời theo khả năng, có thể cho về nhà thực hành thay bể nước bằng ca, cốc, hoặc chai gì đó. Giờ sau báo cáo trước lớp. |

|  |
| --- |
| **4/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... |

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

– Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Tự đọc (đọc thầm) bài văn miêu tả Trứng bọ ngựa nở. Hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của chú bọ ngựa tí hon chào đời, dũng cảm đu xuống cành chanh, qua đó học hỏi cách quan sát và miêu tả của nhà văn.

- Nhận biết và giải thích được lí do tác gải sử dụng biện pháp nhân hóa để miêu tả con vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm và trình bày ý kiến trước lớp).

- Năng lực tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu quý và bảo vệ các loại động vật có lợi xung quanh mình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Link video cho phần khỏi động: <https://youtube.com/shorts/K4RzvcX2qvM?feature=share>

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| A. KHỞI ĐỘNG (3 - 5 phút) | |
| - Mục tiêu: + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Tìm hiểu về bọ ngựa. | |
| - GV cho HS xem video Những điều thù vị về bọ ngựa. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin. |
| - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video. | - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| - GV giới thiệu bài mới. | - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| B. ĐỌC HIỂU VÀ LUYỆN TẬP (18 - 20 phút) | |
| - Mục tiêu: + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Xác định được biện pháp nhân hóa của tác giả trong miêu tả con vật. | |
| 1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng |  |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân. | - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn. |
| - Tổ chức cho học sinh tìm hiểu một số từ khó trong bài. | - Học sinh quan sát phần giải nghĩa ở sách giáo khoa và ngữ liệu giáo viên cung cấp. |
| - Cho học sinh đọc lại bài đọc. | - 2 – 3 học sinh đọc lại bài. |
| 2. Hoạt động 2: Đọc hiểu |  |
| - GV mời 4 học sinh đọc nối tiếp 4 câu hỏi ở sách giáo khoa. | - Học sinh đọc to, rõ 4 câu hỏi  - Các bạn còn lại chú ý và đọc thầm theo. |
| - Tổ chức lớp thảo luận các câu hỏi theo nhóm. | - Học sinh thảo luận theo nhóm đã được phân chia 4 câu hỏi ở SGK. |
| - Cho học sinh trình bày các câu trả lời. | - Đại diện mỗi nhóm trả lời một câu hỏi, các nhóm còn lại bổ sung và nhận xét. |
| - Câu 1: Tìm từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình dáng các chú bọ ngựa con khi mới trườn ra khỏi trứng. | - Câu 1: Khi mới trườn ra khỏi trứng, các chú bọ ngựa con bé tí như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ. |
| - Câu 2: Các chú bọ ngựa con làm cách nào để tuột xuống dưới cành chanh? | - Câu 2: Khi ra khỏi ổ trứng, các chú bọ ngựa con treo lơ lửng trên một sợi rất mảnh. Các chú cựa quậy, làm sợi tơ dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới. |
| - Câu 3: Hình ảnh chú bọ ngựa con đầu đàn gợi cho em suy nghĩ gì? | - Câu 3: HS trả lời theo ý kiến cá nhân. Có thể trả lời các chú bọ ngựa rất dũng cảm. |
| - Câu 4: Tìm hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng để tả các chú bọ ngựa. | - Câu 4:  + Tác giả gọi những con bọ ngựa là chú.  + Tác giả tả chúng bằng những từ ngữ vốn dùng để tả người: tinh nghịch, hiên ngang, dũng cảm, tự lập: nhảy dù, tay kiếm, võ sĩ, đàn em, đổ bộ, dàn quân.) |
| - Câu 5: Vì sao tác giả dùng các từ dũng cảm, tự lập để nói về các chú bọ ngựa? | - Câu 5: Tác giả muốn miêu tả các chú bọ ngựa như những bạn nhỏ can đảm, dám trải nghiệm. |
| - GV tổng kết và nhận xét các câu trả lời. |  |
| - GV cho học sinh rút ra nội dung bài đọc. | - Học sinh nhận xét nội dung bài đọc: |
| C. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG (6 – 8 phút) | |
| - Mục tiêu: + HS rèn luyện kĩ năng đọc.  + Kiểm năng khả năng đọc thành tiếng của học sinh.  + Ôn tập các bài đọc đã học nửa đầu học kì 2. | |
| - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật” |  |
| - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu. | - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ. |
| - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong. | - HS có thể xung phong để dành quyền bóc thăm. |
| - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng. | - HS lắng nghe. |
| D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ (1 -2 phút) | |
| - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm | - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà. |
| - Khuyến khích HS tìm hiểu thêm về bọ ngựa. | - HS tìm hiểu qua internet hoặc hỏi người thân. |
| **IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: Luyện tập( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-  *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ ba phân số có cùng mẫu số.

-*Năng lực mô hình toán học:* Nhận biết các vấn đề cần giải quyết và nêu được thành câu hỏi.Nghe đọc hiểu và ghi chép được các thông tin phép tính cộng trừ ba phân số có cùng mẫu số.

-  *Năng lực giải quyết vấn đề toán học:*Thực hành thành thạo các phép tính cộng trừ hai, ba phân số cùng mẫu số và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ hai, ba phân số cùng mẫu số.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai, ba phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. Đồ dùng dạy học**

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
|  | **1. Khởi động:**GV khen ngợi bạn có cánh làm thông minh, sáng tạo  - GV củng cố cách trừ hai phân số có cùng mẫu số  **2. Luyện tập – Thực hành**  Bài 3: Rèn kĩ năng cộng trừ ba phân số có cùng mẫu số.  - Thực hiện với hình thức hỏi đáp  - GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết  \* Củng cố cách cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.  Bài 6: HS biết vận dụng phép trừ phân số để giải các bài toán thực tế cuộc sống.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm được diện tích trồng cây xanh bằng bao nhiêu phần diện tích của công viên ta làm thế nào?  - GV + HS đánh giá , chốt cách giải toán.  3. Vận dụng: Về nhà ước diện tích khu vườn với diện tích làm nhà, trồng rau, trồng hoa và đặt một đề toán có sử dụng phép cộng hoặc phép trừ phân số có cùng mẫu số để giải | 5 HS báo cáo kết quả của bài toán hôm trước phần vận dụng  - 1 HS nêu phép tính cộng hoặc trừ ba phân số có cùng mẫu số., chỉ định một bất kì trả lời ( động thời hai bạn ghi phép tính và kết quả trên bảng)  - Hết giờ, kiểm tra kết quả, đánh giá nhận xét bạn làm tốt  - Nêu các cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - HS đọc bài, phân tích bào toán theo nhóm đôi.  \* HS cần hiểu rõ diện tích trồng hoa bằng diện tích của công viên, thì suy ra diện tích trồng cây xanh bằng bao nhiêu phần diện tích của công viên  - Trao đổi tìm cách giải ( nếu cần thiết)  - HS trình bày bài giải vào vở  - 1 HS làm bảng  - HS trả lời theo khả năng, có thể cho về nhà thực hành thay công viện bằng khu vườn, trồng rau, trồng hoa…gì đó. Giờ sau báo cáo trước lớp. |

|  |
| --- |
| **4/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... |

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

– Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nghe – viết đúng chính tả bài Hang Sơn Đoòng. Hiểu nội dung bài chính tả: Cung cấp thông tin về kì quan hang Sơn Đoòng.

- Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang (dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh) và dấu ngoặc đơn (dùng để đánh dấu phần chú thích) trong bài chính tả.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| A. ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC THÀNH TIẾNG, HTL (8 - 10 phút) | |
| - Mục tiêu: + Kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. | |
| - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV |
| - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra. | - Học sinh chú ý lắng nghe. |
| - GV tuyên dương và nhắc nhở những HS còn chậm kĩ năng đọc rèn luyện thêm. | - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà. |
| B. LUYỆN TẬP (18 – 20 phút) | |
| - Mục tiêu: + Nghe viết đúng chính tả.  + Viết được một số từ liên danh, có chứa dấu gạch ngang.  + Sửa được một số lỗi chính tả thường gặp. | |
| 1. Hoạt động 1: Nghe viết. |  |
| - GV đọc mẫu bài chính tả Hang Sơn Đoòng. | - HS chú ý lắng nghe. |
| - GV lưu ý một số từ liên danh, một số chỗ sử dụng dấu ngặc để đánh dấu phần chú thích. | - HS tập viết vào giấy nháp một số từ ngữ thể hiện liên danh và từ ngữ mà HS dễ viết sai |
|  | + Các cặp từ thể hiện liên danh: Phong Nha- Kẻ Bàng, Việt – Lào. |
|  | + Từ ngữ dễ viết sai: Sơn Đoòng, tỉnh, hình ảnh, lạ lẫm,… |
| - GV đọc bài. | - HS viết bài vào vở chính tả |
| - GV đọc lại toàn bài để HS rà soát lỗi. | - HS dò bài và kiểm tra lỗi chính tả trong bài. |
| 2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi |  |
| - GV mời một HS đọc câu hỏi. | - HS đọc câu hỏi ở mục C trong SGK. |
| - Cho HS chai sẻ ý kiến. | - 2 – 3 HS chia sẻ ý kiến |
|  | - Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các liên danh. Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích. |
| - GV nhận xét và tổng kết tiết học. | HS lắng nghe. |
| D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ (1 -2 phút) | |
| - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm | - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà. |
| - Khuyến khích học sinh tìm thêm các từ liên danh. | - HS tìm kiếm thêm các từ liên danh và luyện viết. |
| **IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY**  ....................................................................................................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI**: **EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp

- Nói được các biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè

- Thể hiện thái độ phù hợp (đồng tình hay không đồng tình) trước ý kiến, việc làm liên quan đến quan hệ bạn bè.

- Nêu được cách ứng xử phù hợp để duy trì mối quan hệ bạn bè.

* **Năng lực chung**

  - Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác

* **Năng lực đặc thù**

  - Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân

* **Phẩm chất**

  - Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

**-** Sách giáo khoa, giáo án, powerpoint,….

- Video clip liên quan đến duy trì mối quan hệ bạn bè

- Phiếu thảo luận

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, bút.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**   **TRÒ CHƠI NGƯỜI ẤY LÀ AI?**   * Giới thiệu và nêu tên trò chơi. * Nêu cách chơi:   + GV sẽ chiếu 1 bộ phận trên khuôn mặt một bạn trong lớp. HS quan sát và đoán tên người bạn đó.  + Thực hiện trong 4 lượt chơi.  + Nhóm nào đoán nhanh nhất, đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. Được cộng 1 bước tiến.   * Mời HS nêu cách chơi * Tổ chức cho HS chơi. * Nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, đánh giá và tổng kết trò chơi. * Giới thiệu bài mới – Nói:   *“Các con thân mến, qua trò chơi vừa rồi, cô thấy các bạn lớp mình không chỉ có đôi mắt tinh mà còn có tình cảm yêu mến dành cho những người bạn của mình. Vậy ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp là gì? Biểu hiện của các việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè? Cô mời các con cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm này, bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (Tiết 1)*   * Chiếu tên bài trên slide: **Đạo đức: Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè.** | - HS lắng nghe    - HS nêu cách chơi  - HS thực hiện chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| * **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** * **HOẠT ĐỘNG 1:** **Tìm hiểu ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp**   Kể chuyện theo video *Bốn năm cõng bạn đến trường* (5 tranh lần lượt được chiếu + chèn giọng kể chuyện).  *-*  Chiếu 5 câu hỏi trên slide để HS trả lời trên máy tính bảng.  *Câu 1: Bạn Trang trong câu chuyện bị làm sao?*  *Câu 2: Trâm đã giúp đỡ Trang những gì?*  *Câu 3: Việc làm của Trâm có ý nghĩa gì?*  *Câu 4: Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên?*  *Câu 5: Theo em tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?*  - Chiếu video  - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung câu chuyện: HS chơi tròchơi trắc nghiệm hỏi đáp nhanh (ứng dụng CST).   * Đánh giá hoạt đông học tập của HS. * Tổng kết và chốt lại kiến thức:   + Trang là một bạn học sinh lớp 4, có đôi chân bị tật nguyền từ lúc mới chào đời (Tranh 1)  *+* Trang không thể đi lại được, không thể tự đến trường như bạn bè (Tranh 2)  + Trâm đã cõng Trang đi học, kể cả những lúc đi vệ sinh (Tranh 3)  + Việc làm của Trâm giúp Trang có thêm động lực vượt qua số phận, tạo nên một tình bạn đẹp giữa Trâm và Trang (Tranh 4)  + Tình bạn đẹp làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn (Tranh 5).   * **HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè**   -  Giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Gợi ý câu hỏi cần trả lời:   1. *Bạn trong tranh đang làm gì?Em nghĩ gì về việc làm đó?* 2. *Tác dụng hoặc tác hại của việc làm đó.*   - Y/c HS đọc tiêu chí đánh giá:  + Tập trung, tích cực  + Nói rõ ràng, trình bày tự tin  + Câu trả lời hợp lý   * Phân công thực hiện:   *+ Nhóm 1,2: Tranh 1,2*  *+ Nhóm 3,4: Tranh 3,4*  *+ Nhóm 5,6: Tranh 5,6*  - Y/c HS thảo luận nhóm trong 5’ và làm việc theo phiếu (có các câu hỏi gợi ý đi kèm, giữa phiếu có bức tranh, cung cấp hình tròn để HS vẽ mặt cười, mặt mếu).  - Giám sát HS làm việc nhóm.  - Mời các nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn.  - Mời các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - Đánh giá chung về sự tham gia học tập của HS.  - Mời HS xem video về những việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè và những việc làm không tốt cho tình bạn. | - HS lắng nghe    - HS xem video  - HS thực hiện chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe    - HS lắng nghe nhiệm vụ    - Các nhóm thảo luận    - Các nhóm trình bày kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| * **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** * **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**   **Bài 1:  Em tán thành hoặc không tán thành với những ý kiến sau. Vì sao?**   1. *Người bạn tốt là người ủng hộ mình mọi lúc, mọi nơi.* 2. *Tình bạn đẹp giúp chúng ta thêm vui vẻ và ngày càng hoàn thiện bản thân hơn.* 3. *Chỉ cần xây dựng tình bạn ở trường học.* 4. *Chỉ làm bạn với những người có cùng hoàn cảnh.* 5. *Bạn bè phải giúp nhau cùng tiến bộ về mọi mặt.*  * Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để bày tỏ thái độ của mình trước mỗi ý kiến bằng cách lựa chọn phương án:   + Tán thành/ Không tán thành thông qua ứng dụng Quizizz.  + Trong quá trình thảo luận, HS trao đổi với nhau lí do VÌ SAO lựa chọn phương án ấy.  + Thời gian thảo luận là 2 phút .  ***- Chiếu Q***Z và bắt đầu trò chơi.  **\*Kết quả**:  - Hết thời gian làm việc, chiếu **bản tổng hợp kết quả** làm việc của các nhóm  - Khai thác kết quả TL của các nhóm bằng hệ thống câu hỏi:  *+ Hỏi 1: Vì sao con tán thành với ý kiến đó?*  *+ Hỏi 2:  Vì sao con không tán thành với ý kiến đó?*  - Nhận xét chung về kết quả.     * **Hoạt động 2: Xử lý tình huống**   **Bài 2: Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:**  + **Tình huống 1**: Trên đường đi học, Vinh và Thông thấy bạn Tuấn học cùng lớp đang bị hai bạn khác bắt nạt. Vinh muốn giúp Tuấn nhưng chưa biết làm cách nào. Thông liền ngăn Vinh vì sợ rắc rối.   1. *Em đồng ý với suy nghĩ và việc làm của Vinh hay Thông ? Vì sao ?* 2. *Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ làm gì ?*   + ***Tình huống 2:*** Hằng và Nhung là đôi bạn thân. Tuần trước, trong giờ kiểm tra Toán, Nhung không cho Hằng chép bài và yêu cầu bạn phải suy nghĩ tự làm. Từ đó, Hằng giận và không chơi với Nhung nữa, vì cho rằng Nhung là người bạn không tốt.   1. *Em đồng ý với suy nghĩ của Hằng hay Thông ? Vì sao ?* 2. *Nếu là Nhung, em sẽ làm gì ?*     + ***Tình huống 3:*** *Tuấn và* Giang là đôi bạn thân cùng xóm. Từ ngày mẹ mất, gia đình Tuấn lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Tuấn cảm thấy tự ti và luôn tránh mặt Giang.   1. *Nếu là Giang, em sẽ làm gì ?*   - Nhiệm vụ thảo luận và đóng vai để tìm ra cách ứng xử phù hợp nhất cho mỗi tình huống.  - Thời gian thảo luận là 3 phút.  - Mời 1 số nhóm trình bày kết quả  - Mời 1 – 2 bạn nhận xét câu trả lời  - Nhận xét, kết luận.   * **Hoạt động 3: Ứng xử** * Tổ chức trò chơi *“ Ong tìm bạn”*   https://lh7-us.googleusercontent.com/DZdTmMJqtfxc1I1YJPPDcidDbqjjg0Ue9R9LMuvAIPUQyulmaduYQI3KjIHF8IvlDv8ld326DNYQQ9ThA_EzTJJwH7dSG2RNWe-pTKAflLfgKbWFt8RrI3IVDQqeY8FYJlwfFteCbYY1AJaV_0taIA  \*Cách tiến hành:  + Mỗi đội chơi sẽ cử đại diện 2 bạn tham gia và nhận 1 phiếu “Tình huống”  hoặc “Cách ứng xử”.  + Nhiệm vụ các đội phải đi tìm bạn của mình sao cho mỗi tình huống phù hợp với một cách ứng xử.  + Thời gian thực hiện 2 phút.  + Đánh giá:   * Tìm nhanh và đúng nhất sẽ nhận được huy hiệu tình bạn   - Tổ chức trò chơi    - Nhận xét, kết luận và đánh giá | - HS chia sẻ quan điểm của bản thân:  Ý kiến a: Người bạn tốt là người ủng hộ mình mọi lúc mọi nơi:  Em không đồng tình vì: người bạn tốt sẽ chỉ ủng hộ mình với những việc làm đúng. Còn nếu mình làm sai thì bạn phải nhắc nhở, chỉ bảo để mình tiến bộ. Nếu bao che và ủng hộ những việc làm sai, bản thân sẽ ngày càng không tiến bộ.  Ý kiến b: Tình bạn đẹp giúp chúng ta thêm vui vẻ và ngày càng hoàn thiện bản thân.  Em đồng tình với ý kiến trên vì tình bạn đẹp luôn giúp nhau để cùng tiến bộ, cùng chia sẻ niềm vui cũng như mỗi khi gặp khó khăn.  Ý kiến c: Chỉ cần xây dựng tình bạn ở trường học  Em không đồng tình vì ta cần phải xây dụng tình bạn ở mọi nơi, ngay cả tổ dân phố nơi mình ở...  Ý kiến d: Chỉ làm bạn với những người có cùng hoàn cảnh.  Em không đồng tình vì tình bạn đẹp không phân biệt hoàn cảnh với nhau, miễn sao các bạn hiểu nhau, cùng chia sẻ buồn vui, luôn giúp nhau trong học tập và cuộc sống thì đó là tình bạn đẹp.  Ý kiến e: Bạn bè phải giúp nhau cùng tiến bộ về mọi mặt.  Em đồng tình vì đã là bạn thì phải giúp nhau, hỗ trợ nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Nếu có khuyết điểm thì phải giúp nhau cùng khắc phục.  + Tình huống 1: Em đồng ý với suy nghĩ của Vinh. Vì hành động bạn nạt bạn của các bạn kia là sai trái, cần được ngăn chặn.  Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ: ngăn hai bạn kia bắt nạt Tuấn. nếu không được, em sẽ gọi người lớn đến giúp đỡ rồi hôm sau trình báo lại với GV.  + Tình huống 2: Em không đồng ý với suy nghĩ của Hằng không. Vì mỗi người cần phải có ý thức tự giác học tập. hành động chép bài của bạn là sai trái, không tốt. Nếu Hằng cứ ỷ lại vào Nhung, chép bài của Nhung thì Hằng càng không hiểu bài và kết quả học tập sẽ ngày một kém.  Nếu là Nhung, em sẽ giải thích cho bạn hiểu để bạn tự làm và giải thích cho Hằng hiểu đó là mình đang giúp bạn.  + Tình huống 3: Nếu là Giang em sẽ chủ động đến nhà chơi với Tuấn, cùng trò chuyện với bạn ấy nhiều hơn để bạn ấy đỡ tự ti. Sẽ cùng một số bạn rủ Tuấn cùng học nhóm với nhau, hỗ trợ nhau cùng học tập.     * HS lắng nghe      * HS chơi * Dự kiến sản phẩm học tập:   + Tình huống A: Bạn em gặp khó khăn. Cách ứng xử 5: Động viên, giúp đỡ.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn gặp khó khăn, mình cần phải động viên, giúp đỡ để bạn có thể vượt qua, để bạn không cảm thấy một mình.  + Tình huống B: Bạn em mắc khuyết điểm. Cách ứng xử 4: Khuyên bảo, góp ý.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi mắc khuyết điểm, đôi khi là bạn không nhận ra. mình cần phải chỉ ra để bạn hiểu và sau đó góp ý để bạn sửa sai, giúp bạn khắc phục lỗi sai, từ đó tiến bộ hơn.  + Tình huống C: Bạn em gặp chuyện vui mừng. Cách ứng xử 2: Chia vui, chúc mừng.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn có chuyện vui, mình cần chúc mừng bạn để bạn thấy được nỗ lực của bạn đạt được là điều xứng đáng.  + Tình huống D: Bạn em có chuyện buồn phiền. Cách ứng xử 6: An ủi, khích lệ.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn có chuyện buồn, bạn rất cần được an ủi, khích lệ để bạn thấy được bạn bè luôn bên cạnh động viên, từ đó bạn có động lực tiếp tục phấn đấu.  - HS lắng nghe |
| * **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** * **Hoạt động 1: Trang trí cây tình bạn**   - Giới thiệu cây tình bạn, giao nhiệm vụ học sinh viết các việc làm, hành vi, thái độ để nuôi dưỡng cây tình bạn trong thời gian 2p  - Mời HS dán lên gốc của cây tình bạn  - Mời HS đọc to các việc làm, hành vi, thái độ để nuôi dưỡng cây tình bạn.   * **Hoạt động 2:** Máy bay yêu thương   - Y/c HS phi những chiếc máy bay màu sắc chứa những câu nói tốt đẹp muốn gửi đến bạn (HS được chuẩn bị từ trước).  - Hỏi: Em rút ra được điều gì qua bài học ngày hôm nay?  - Nhận xét tổng kết sự tham gia của HS trong giờ học (đối chiếu mong đợi và bảng theo dõi QLL)  - Mời HS cùng hát theo bài Lớp chúng ta đoàn kết | - HS viết  - HS dán  - HS đọc  - HS phi những chiếc máy bay  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS hát |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI** **19: THỰC PHẨM AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn.

- Nhận biết được một số dấu hiệu đặc thù giúp phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.

- Có ý thức thực hiện sử dụng thực phẩm an toàn.

**1.2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về những dấu hiệu thực phẩm an toàn, dấu hiệu thực phẩm không an toàn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động đưa ra lời khuyên cần chú ý những gì khi lựa chọn thực phẩm để đảm bảo an toàn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để nêu được thế nào là thực phẩm an toàn, sự cần thiết của việc sử dụng thực phẩm an toàn và sự khác nhau giữa thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.

**1.3 Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có ý thức hình thành các thói quen xem xét kĩ các thông tin trên bao bì thực phẩm giúp nhận biết thực phẩm an toàn.

- Chăm chỉ: HS tự giác tìm hiểu bài thực phẩm an toàn. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn, nhận biết được một số dấu hiệu thực phẩm an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn, tranh ảnh các công đoạn để có được thực phẩm an toàn, tranh tình huống, video tình huống ăn phải thực phẩm bẩn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\* Mục tiêu**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video “ĂN PHẢI THỰC PHẨM BẨN” và yêu cầu HS chú ý quan sát  <https://www.youtube.com/watch>  ?v=NR\_aljog2S8  - Sau khi xem xong video, GV đưa ra một số câu hỏi:  1/ Sau khi xem xong, các em cảm thấy video như thế nào?  2/ Các bạn nhỏ trong video đã gặp vấn đề gì?  3/ Vì sao các bạn nhỏ bị đau bụng?  - GV: Các bạn nhỏ trong video bị đau bụng vì ăn phải salad trái cây được làm từ những trái cây bị hư. Vậy điều gì xảy ra khi chúng ta ăn thực phẩm còn chứa thuốc trừ sâu hoặc bị nhiễm nấm mốc?  - GV: Đúng rồi các em ạ. Khi chúng ta ăn phải thực phẩm bị nấm mốc hay còn chứa thuốc trừ sâu thì sẽ dẫn đến nôn, ỉa chảy (gồm cả ỉa ra máu), đau bụng, nặng hơn có thể bị ngộ độc thực phẩm như các bạn nhỏ trong video vừa rồi nữa đấy. Thế nên sử dụng thực phẩm an toàn là điều vô cùng cần thiết. Vậy thế nào là thực phẩm an toàn và vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn thì hôm nay các bạn hãy cùng cô tìm hiểu – ***Bài 19: Thực phẩm an toàn.*** | - HS xem video và chú ý quan sát.    - HS: Rất hay.  - HS: Các bạn nhỏ bị đau bụng.  - HS: Các bạn nhỏ ăn salad hoa quả được làm từ trái cây bị hỏng.  - HS: Bị đau bụng, ỉa chảy,…    - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\* Mục tiêu**  - Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn.  - Nêu được lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn. | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu thực phẩm an toàn**  **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS quan sát tranh ảnh về thực phẩm an toàn như: rau, củ, quả, thịt, trái cây,…  https://lh7-us.googleusercontent.com/ZZ5cjh21GNUc5CiITE-KCV1nA-5AAv2MqB_wKyvvpcJUxODLNNrp-im8Adf0vBPAtfw9tgRj0NBtx7uGLtUBvxP6SY1Yx7JeGj5zEEwrEgZnAb0TdfFdADxf3azUMwOluAbzpYvXL04ySNQYZgGIOg  - GV: Em thấy gì trong các bức hình này?  - GV mời HS nhận xét.  - GV: Em thấy màu sắc của các thực phẩm này như thế nào?  - GV mời HS nhận xét.  - GV: À đây cũng chính là thực phẩm an toàn đó các em. Và để biết được quy trình để có được thực phẩm an toàn cô mời các em cùng bước vào **Hoạt động 1: Tìm hiểu thực phẩm an toàn.**  - GV cho HS quan sát tranh 1 trong SGK/80:  https://lh7-us.googleusercontent.com/gV78DCNW_u9G76X-HieYbQZ49Ej05YQT3zTxbWIXUrBNPEp0NdxW36cWZSKL5WmTjq_BFLGQ7T8pIOHizaQ1K4aBWEAEO6-J5oz88ULN3ou76ei4Ti9ykaO6fNyaMfAS4O7S5nQvkGRYH4iYBbIYWQ  - GV: Các em hãy quan sát hình 1 SGK/80. Đây là các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Cô mời 1 bạn nêu cho cô các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng.  - GV: Trong hình 1 có bao nhiêu công đoạn?  - GV mời HS nhận xét.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV: Ở hoạt động này, cô sẽ cho các em thảo luận nhóm đôi, hai bạn cùng bàn sẽ là một nhóm. Các em hãy thảo luận trong 3 phút để trả lời 2 câu hỏi:  + Theo em đâu là công đoạn quan trọng trong các công đoạn trên?  + Vì sao em cho rằng công đoạn đó là công đoạn quan trọng?  - GV gợi ý cho các nhóm quan sát và phân tích kĩ các việc nên hoặc không nên làm để đảm bảo sản xuất an toàn ở công đoạn trong hình 1a và các việc cần làm để chế biến thực phẩm hợp vệ sinh ở công đoạn trong hình 1c.  - Sau 3 phút, GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV: Cô thấy ý kiến của các nhóm đều rất hay và đúng. Cô cũng đồng ý với ý kiến của các nhóm. Vừa rồi cô và các em đã cùng tìm hiểu các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Vậy thì em nào cho cô biết thực phẩm an toàn là gì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét: Cô cũng đồng ý với ý kiến của các em.  - GV mời 1 – 2 HS đọc phần lưu ý đầu tiên trong khung kiến thức chủ yếu.  - GV đưa ra câu hỏi kết luận:  + Qua hoạt động này các em khám phá được điều gì?    + Em hãy nêu các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng?  **\* Kết luận:**  - Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn.  - GV: Vậy là vừa rồi chúng ta đã cùng tìm hiểu và nắm được thế nào là thực phẩm an toàn và các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Và để biết tại sao chúng ta cần sự dụng thực phẩm an toàn thì cô mời cả lớp cùng tìm hiểu – ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự cần thiết phải sử dụng thực phẩm an toàn***. | - HS quan sát.    - HS: Trong bức tranh có nhiều loại thực phẩm như: thịt, cá, rau củ và trái cây.  - HS nhận xét.  - HS: Màu sắc đẹp, tươi mới.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.    - HS quan sát và nêu các công đoạn.    - HS: 4 công đoạn.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và hoạt động theo yêu cầu của GV.    - HS lắng nghe.    - HS đại diện nhóm trình bày.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe    - HS: Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS:  + Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn. Và các công đoạn để có được thực phẩm an toàn.  + Nêu 4 công đoạn.    - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự cần thiết phải sử dụng thực phẩm an toàn**  **\* Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi trong SGK/81:  - GV: Để trả lời cho câu hỏi này thì cô mời các em quan sát sơ đồ trong SGK/81.  - GV cho HS quan sát sơ đồ trong SGK/81.  https://lh7-us.googleusercontent.com/aivThKxGEMXX9WLwAIB4b0wk2bZ1VfXswyU0V5u5F20ukYSdfbcHLXt8MQgKiramX13prnvfehZIvgH1M0tgEJ9VP2b8jo_lsdJg6mkLzdQULcrSTOa1FFhdTll1L_G88Ujdg2gxTbAqoGsjLMbShQ  - GV: Trên đây là sơ đồ những lợi ích khi sử dụng thực phẩm an toàn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để hoàn thành phiếu bài tập bằng cách nêu những lợi ích của việc sử dụng thực phẩm an toàn.  https://lh7-us.googleusercontent.com/ZYYapmsy2rTVhrLCmWKo-xVnaUDCQ42hE2j1aHpk5MuFXz_LZhzCVXGHn43r23bOhYlfwM3R1JUHMHYBDt804WKmWov38wwOPEESGNGR6Jwh7B8Kzm4s0ioIX3rA0V8U_xAQwhC6WCJTF4-OZgDZmA  - GV: Ở hoạt động này cô sẽ cho lớp thảo luận nhóm 4 và hoàn thành phiếu bài tập sau.  - GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập (HS có thể tham khảo phần cung cấp thông tin trong SGK/81).  - Sau 3 phút, GV mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét.  - GV: Dưới lớp có nhóm nào làm giống các nhóm trên bảng không? Giơ tay cho cô xem.  - GV nhận xét và mở rộng thêm cho HS một số bệnh nặng khó chữa khác đối với người bị ngộ độc thức ăn lâu dài như:  + Thoái hóa gan, thận và ống tiêu hóa.  + Bệnh liên quan đến cơ quan thần kinh.  + Các bệnh liên quan đến hệ thống miễn dịch…  - GV: Vừa rồi các bạn đã cùng thảo luận và nêu ra được những lợi ích của việc sử dụng thực phẩm an toàn. Vậy bạn nào có thể trả lời cho cô câu hỏi ở đầu hoạt động: Vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn?  - GV mời HS nhận xét.  - GV mời HS đọc phần lưu ý còn lại trong khung kiến thức chủ yếu.  **\* Kết luận**  - Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta. | - HS: Vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn?  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe và thảo luận nhóm 4.  - HS lắng nghe.  - HS đại diện nhóm trình bày.  + Bảo vệ sức khỏe bản thân.  + Bảo vệ tính mạng.  + Tăng sức đề kháng cho cơ thể….  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS giơ tay.  - HS lắng nghe.    - HS: Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta.    - HS nhận xét.  - HS đọc. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Mục tiêu**  - HS nêu được những việc làm để giữ thực phẩm được an toàn. | |
| **\* Hoạt động 3: Chung sức**  **\* Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chung sức***.  - Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi, hai đội cùng thảo luận để nêu được những việc làm để giữ thực phẩm được an toàn. Mỗi đội cử ra 2 bạn lên ghi đáp án của đội mình lên bảng, mỗi lần lên được một bạn. Đội nào có nhiều kết quả đúng hơn sẽ là đội chiến thắng và nhận được phần thưởng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe và tham gia chơi.    - HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Mục tiêu**  - Củng cố kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống để tìm hiểu những việc gia đình HS thường làm để giữ thực phẩm được an toàn. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em khám phá được những điều gì?    2/ Em hãy nêu các công đoạn để có được thực phẩm an toàn?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: Về nhà tìm hiểu những việc gia đình HS thường làm để giữ thực phẩm được an toàn (bằng cách hỏi bà, mẹ hoặc quan sát nhiều hơn khi bà, mẹ làm bếp) tiết sau chia sẻ. | - HS:  + Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn. Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta.  + HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **TIẾT 2** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\* Mục tiêu**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyền hoa***.  - Luật chơi: GV đưa cho em ngồi đầu 1 bông hoa, sau đó mở nhạc, các em sẽ chuyền hoa theo hàng ngang, nhạc dừng, em nào đang cầm hoa sẽ đứng lên trả lời câu hỏi của GV.  1/ Thế nào là thực phẩm an toàn?    2/ Vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn?  3/ Những việc gia đình em thường làm để giữ thực phẩm được an toàn?  - GV: Như tiết trước các em đã biết sự cần thiết của việc sử dụng thực phẩm an toàn. Tuy vậy, làm thế nào để nhận biết được đâu là thực phẩm an toàn, đâu là thực phẩm không an toàn cũng như cần chú ý những gì khi lựa chọn thực phẩm an toàn thì cô mời các em cùng bước vào bài học ngày hôm nay - ***Bài 19: Thực phẩm an toàn (Tiết 2).*** | - HS lắng nghe và tham gia chơi.    - HS: Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn.  - HS: Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\* Mục tiêu**  - Quan sát, so sánh để phát hiện một số dấu hiệu đặc thù giúp phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.  - Nêu được những lưu ý khi chọn mua thực phẩm an toàn. | |
| **\* Hoạt động 1: Phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn**  **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS quan sát các hình 2 – 7 trong SGK/ 81, 82.  https://lh7-us.googleusercontent.com/K56w9wd35ECQFGulaUTyIajnPHmRuijeXYUShtGFwDwitwvKQ_rv51jTXhhCgvdot-X-XmzEBULEpgDULuDitJ-P180xWiyHpnUwB0yyQKqV6wM0_BEINQJdXQFYLSU3vQZuLJgUT4rVXRuDxJQUog  - GV: Các em thấy gì trong hình này?  - GV mời HS nhận xét.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 4 phút, quan sát các hình và nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn.  - Sau 4 phút, GV chiếu riêng từng tranh và mời các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  Hình 2:  https://lh7-us.googleusercontent.com/d2WNwfstuw9ERhYzMZLw4bvpN0VUVKz2K8HCkHU1yudOC4jFPbNUyezTqcaZ3OiEj8BAE7aEoytIYCALulNhtv83h7XQCnfb_qWK2aidBYaN3OjBR_yaVq6i53L7yv_wC-5M2S46tGdOrhOLaU6GUA  - Nhóm em hãy nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn trong hình 2?    - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  Hình 3:  https://lh7-us.googleusercontent.com/LsWD-CDOc5CoK9qFPqZN6uARlZkh86LtCGk0bOmnmOmx5UUGKxbxPt9aINwz3ixf7krJaJwmGduRSA4h3VijlzGGsMCOCPukPBn-Zr15MWgzkpISpFpJxLA7DaLUeqcq43yrDudabQngOYr_aZduyA  - Nhóm em hãy nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn trong hình 3?    - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  Tương tự hình 4, 5, 6, 7.    - GV nhận xét.  - GV đặt câu hỏi mở rộng:  + Ngoài những dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn mà các em vừa nêu trong các hình trên. Em hãy kể thêm những dấu hiệu để phân biệt các thực phẩm khác mà em biết?  - GV đưa ra câu hỏi kết luận:  + Chúng ta vừa tìm hiểu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Vậy em hãy nêu các dấu hiệu đặc thù để nhận biết thực phẩm an toàn?  **\* Kết luận**  - Dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn: Có màu sắc tươi sáng, không có mùi hôi, ô thiu, không bị gãy, không có dấu hiểu ngả vàng.  - GV: Vừa rồi cô và các em đã cùng tìm hiểu một số dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Vậy khi chọn mua thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý điều gì thì lớp chúng ta cùng bước sang ***Hoạt động 2: Những chú ý khi chọn mua thực phẩm***. | - HS quan sát.    - HS: Có nhiều loại thực phẩm an toàn và không an toàn.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.    - HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.    - HS: Hình 2: Thịt lợn  + Thực phẩm an toàn: có màu sắc sáng, phần thịt ngon có màu hồng nhạt, phần mỡ có màu trắng trong hơi ngà ngà.  + Thực phẩm không an toàn: phần thịt có màu sắc nhợt nhạt, có chỗ bị đen.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.    - HS: Hình 3: Gạo  + Thực phẩm an toàn: có hạt tròn, đều và bóng, không bị nát, gãy, không có hạt khác màu.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu ngả vàng.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày tương tự.  Hình 4: Ớt chuông  + Thực phẩm an toàn: có lớp vỏ trơn nhẵn, căng bóng, màu sắc tươi tắn và đều màu.  + Thực phẩm không an toàn: vỏ có vết nứt, thâm, nẻ, bị héo.  Hình 5: Cà rốt  + Thực phẩm an toàn: có màu tươi sáng, cứng chắc, thẳng.  + Thực phẩm không an toàn: có phần vỏ bên ngoài bị dập, bị mốc.  Hình 6: Bắp cải  + Thực phẩm an toàn: có màu xanh nhạt, lá cuốn chắc vào nhau.  + Thực phẩm không an toàn: có lá vàng, có đốm nâu trên lá.  Hình 7: Khoai tây  + Thực phẩm an toàn: có vỏ trơn, lành lặn.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu trầy xước, có đốm đen hoặc đã mọc mầm.  - HS lắng nghe.  - HS:  - Rau muống  + Thực phẩm an toàn: có màu xanh đậm, lá không bị sâu và già.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu ngả vàng, bị héo.  - HS:  + Dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn: Có màu sắc tươi sáng, không có mùi hôi, ô thiu, không bị gãy, không có dấu hiểu ngả vàng.    - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2: Những chú ý khi chọn mua thực phẩm**.  **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS làm việc cá nhân. Quan sát hình 8 trong SGK/ 82 và trả lời câu hỏi:  https://lh7-us.googleusercontent.com/vEq8kIsQRG4Nw67T7ADCn_r7B2YX8BcUraIH90BUblpgQo3QJx8uHFClae6bT76ybKSBw52g6ri6DYm-MCxlFC8xkuJRrMG5lQzo7UQBZJNyrVuyQ_YkmvrOQTUGFxlwP4ARGgxbyvKDfZMM21Rvow  + Trong tranh vẽ gì?  + Hai bạn đang trao đổi về điều gì?  + Em hãy nêu những điều cần chú ý mà em biết để mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* Kết luận**  - Đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý: xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - GV: Và để tìm hiểu xem ngoài những dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn thì đâu là dấu hiệu để nhận biết thực phẩm không an toàn mà các em biết thì chúng ta cùng bước sang ***Hoạt động 3: Phóng viên nhí.*** | - HS quan sát tranh.    - HS: Hai bạn đang trao đổi.  - HS: Những điều cần chú ý mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng gói.  - HS: Xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Mục tiêu**  - Nêu được một số dấu hiệu của thực phẩm không an toàn. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 3 phút, chia sẻ với bạn chung nhóm về những dấu hiệu của thực phẩm không an toàn và nêu ví dụ.  - Sau 3 phút, GV nhờ 1 bạn làm phóng viên. Nhiệm vụ của bạn phóng viên là đi phỏng vấn các nhóm, các bạn trong lớp.  - GV nhận xét.  - GV: Vậy để tránh mua phải những thực phẩm không an toàn thì chúng ta cần lưu ý những gì?    **\* Kết luận**  - Dấu hiệu của thực phẩm không an toàn: bị ô thiu, mọc mầm, có dấu hiệu ngả vàng hoặc bị mốc, bị héo, bị mềm nhũn. | - HS thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu của GV.    - 1 HS làm phóng viên và tiến hành phỏng vấn các nhóm và các bạn trong lớp.  - HS lắng nghe.  - HS: Xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,… Quan sát kĩ thực phẩm trước khi mua xem có bị ô thiu, mọc mầm, có dấu hiệu ngả vàng hoặc bị mốc, bị héo, bị mềm nhũn. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Mục tiêu**  - Củng cố kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống để tìm hiểu những lưu ý của gia đình HS để chọn mua được thực phẩm được an toàn. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em khám phá được những điều gì?    2/ Em hãy nêu các dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn và những chú ý khi chọn mua thực phẩm được đóng gói bao bì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: Về nhà tìm hiểu những lưu ý của gia đình mình để chọn mua được thực phẩm được an toàn (bằng cách hỏi bà, mẹ hoặc quan sát nhiều hơn khi bà, mẹ lựa chọn thực phẩm) tiết sau chia sẻ. | - HS:  + Dấu hiệu nhận biết của thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Những lưu ý khi mua thực phẩm được đóng gói để mua được thực phẩm an toàn.  + Đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý: xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

– Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nhận biết trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ; bổ sung được trạng ngữ vào chỗ thích hợp trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (tham gia vận dụng giải quyết nhiệm vụ trọng tậm là thêm trạng ngữ vào câu, đoạn thích hợp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC THÀNH TIẾNG, HTL** (8 - 10 phút) | |
| - Mục tiêu: + Kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. | |
| - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV |
| - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra. | - Học sinh chú ý lắng nghe. |
| - GV tuyên dương và nhắc nhở những HS còn chậm kĩ năng đọc rèn luyện thêm. | - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà. |
| **B. LUYỆN TẬP** (18 – 20 phút) | |
| - Mục tiêu: + Nhận biết được trạng ngữ trong câu.  + Biết được tác dụng của trạng ngữ.  + Bổ sung được trạng ngữ vào câu thích hợp. | |
| 1. Hoạt động 1: Tìm trạng ngữ trong câu. |  |
| - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập. |
| - Cho HS trình bày kết quả. | - 2 – 3 đại diện nhóm trình bày.  a) Mùa xuân, sang hè, khi lá bàng ngả sang màu lục, sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng.  b) Sau cơn mưa, trên đường, ở vỉa hè bên kia, góc phố. |
| - GV nhận xét và bổ sung. | - HS lắng nghe. |
| - Cho HS đặt câu với những trạng ngữ vừa tìm được. | - HS đặt câu với các trạng ngữ: |
| 2. Hoạt động 2: Tác dụng của trạng ngữ. |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Tấm thẻ biết nói”. |  |
| - Luật chơi: Mỗi HS có 1 tấm thẻ hai mặt, một mặt cười và một mặt mếu. Nếu HS đồng ý với ý kiến thì giơ mặt cười ngược lại. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. |
| - GV chiếu các ý kiến về tác dụng của trạng ngữ và cho HS chọn. |  |
| + Bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm. | - Đồng ý (mặt cười). |
| + Trả lời cho câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì? | - Không đồng ý (mặt mếu). |
| + Giúp đoạn văn miêu tả sự vật theo trình tự thời gian. | - Đồng ý |
| + Giúp sự vật miêu tả sinh động hơn. | - Không đồng ý. |
| + Biểu thị tình cảm, cảm xúc của người viết. | - Không đồng ý. |
| + Giúp đoạn văn miêu tả hoạt động theo trình tự không gian. | - Đồng ý |
| - GV chốt lại kết quả. | - HS nêu tác dụng của trạng ngữ:  + Bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm cho câu.  + Giúp đoạn văn miêu tả sự vật theo trình tự thời gian.  + Giúp đoạn văn miêu tả theo trình tự không gian. |
| 3. Hoạt động 3: Thêm trạng ngữ vào câu. |  |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn. | - HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn. |
| - Quan sát và hướng dẫn các nhóm gặp khó khăn. | - Các nhóm tự điều hành nhóm làm việc. Thư kí tổng kết ý kiến của các thành viên. |
| - GV cho HS trình bày kết quả. | - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.  a) **Giữa lúc gió đang gào thét ấy**, cánh chim đại bàng vẫn bay lượn trên trời… **Có lúc**, chim lại vẫy cánh, đạp gió vút lên cao.  b) **Chỗ kia**, mấy bạn đang ríu rít trò chuyện… **Dưới bóng cây**, mấy bạn đang túm tụm xem chung một tờ báo “Thiếu niên Tiền Phong”. |
| - Khuyến khích HS nhận xét, bổ sung. | - Các nhóm nhận xét và bổ sung ý kiến. |
| **D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ** (1 -2 phút) | |
| - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm | - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà. |
| - Khuyến khích HS hiệu chỉnh sửa bài viết. | - HS có thể viết lại bài viết tả con vật ở nhà để luyện tập thêm. |
| **IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI : CỘNG CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Biết thực hiện phép tính cộng hai phân số khác mẫu số.

-  *Năng lực giải quyết toán học:*Nghe đọc hiểu và ghi chép, đúng các bước cộng hai phân số khác mẫu số.

- Biết lựa chọn các phép toán để trình bày, diễn đạt được các nội dung ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu được các bước cộng hai phân số khác mẫu số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số bằng cách quy đồng hoặc rút gọn.

**3. Phẩm chất:**

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:** Báo cáo kết quả của bài toán hôm trước phần vận dụng tiết 132  - Đánh giá nhận xét về bài kiểm tra giữa kỳ II  GV khen ngợi bạn có cánh làm thông minh, sáng tạo  - GV chuyển ý giới thiệu cách cộng hai phân số khác mẫu số  **2. Hình thành kiến thức**  **Bài toán:** GV nêu bài toán trong sách giáo khoa  -Bài toán cho biết gì?Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết sau hai ngày công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường ta làm thế nào?  **\*Làm thế nào để thực hiện được phép cộng**   * GV gợi mở, hướng dẫn HS nếu cần thiết * Kết luận: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta quy đồng   **3. Luyện tập – Thực hành**  Bài 1: Rèn kĩ năng cộng hai phân số khác mẫu số.   * Thi xem ai nhanh hơn   - Thực hiện với hình thức hỏi đáp  - GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết.  GV+HS chữa bài tuyên dương bạn làm nhanh và đúng nhất.  \* Củng cố cách cộng hai phân số khác mẫu số theo hai bước quy đồng mẫu số rồi công hai phân số.  Bài 2: HS biết rút gọn phân số rồi tính  Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?  - Làm bảng con phần a  - Làm vở các phần còn lại  - GV + HS đánh giá, **chốt cách cộng phân số có thể quy đồng mẫu** **số hoặc rút gọn mẫu số rồi cộng.**  3. Vận dụng: Từ các phép cộng ở bài 2 có thể đặt một đề toán rồi giải (HS làm theo khả năng)  GV khuyến khích động viện tất cả học sinh đều được tham gia | 5 HS báo cáo kết quả của bài toán hôm trước phần vận dụng  - HS nêu lại bài toán, phân tích bài toán theo nhóm đôi, tìm cách giải  - Trao đổi tìm cách cộng hai phân số khác mẫu số.  - HS trình bày bài giải vào vở nháp, 2 HS làm bảng nhóm, gắn bảng trình bày cách làm.  - Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung  - Rút ra cách cộng hai phân số khác mẫu số theo hai bước:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số  + Bước 2: Cộng hai phân số đó.  \* HS nhắc lại, ghi nhớ quy tắc theo nhóm đôi, tự lấy ví dụ về phép cộng hai phân số khác mẫu số để thực hiện, đánh giá bạn theo nhóm.  Bài 1: HS đọc và xác định yêu cầu  Thi thực hiện tính xem ai nhanh hơn vào vở nháp hoặc có thể dùng bút  chì làm vào SGK.  - Đổi chéo bài đánh giá  **Bài 2:** HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài: Rút gọn rồi tính  - HS làm bài vào vở, hai bạn làm bảng nhóm.  - Đổi chéo bài, đánh giá  - Gắn bảng nhóm chữa bài chung cho cả lớp.  HS NK có thể hoàn thành ngay trình bày trước lớp  - Các bạn còn lại thì về nhà hoàn thành giờ học sau báo cáo trong nhóm học tập |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN**

*( tiết 4)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh câu chuyện lịch sử.

**2. Năng lực**

*a. Năng lực chung:*

*+ Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*b. Năng lực riêng:*

+ Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về dân cư, hoạt động sản xuất, văn hoá đặc trưng của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Từ những nguồn tư liệu, nêu được nhận xét về đặc điểm, ý nghĩa của các nét văn hoá của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đối với dân tộc đó nói riêng và đối với đất nước nói chung.

+ Khả năng sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

*Trách nhiệm:* giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với giáo viên:** slide ( các video giowid thiệu về nhan vật lịch sử ở Tây Nguyên), Câu hỏi trò chơi ( Luyện tâp)

**b. Đối với học sinh:** Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | |
| - Cho hs hát bài: Em nhớ Tây Nguyên  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Bài 16 ( Tiết 4)* | - HS xem video, hát vận động theo nhạc |
| **2. Khám Phá**  2.4. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Kể được tên một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ơ vùng Tây Nguyên. Kể được một số câu chuyện lịch sử tiêu biểu ở Tây Nguyên.  **b. Cách tiến hành** | |
| -Cho hs đọc thông tin trong SGK trang 90, phát hiện nhân vật lịch sử có trong bài.  - Chia sẻ trước lớp  -Cho Hs xem video Giới thiệu về anh hùng N’ Trang Lơng. <https://youtu.be/-gmg1DLBMzw>  -Cho hs đọc thông tin về Đinh Núp trong SGK trang 90, 91.  -Cho hs xem video về Đinh Núp  <https://youtu.be/ROEwyuNVIDY>  + Thảo luận N’ Trang Lơng, Đinh Núp đã để lại ấn tượng với em như thế nào?  -Nhận xét | -Đọc thông tin và trẻ lời câu hỏi  + Nhân vật lịch sử đó là ai? Gắn với cuộc khởi nghĩa vào thời gian nào?  -Thực hiện  + Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên luôn thể hiện tinh thần yêu nước và đấu tranh anh dũng với nhiều tấm gương tiêu biểu như: N'Trang Lơng, Đinh Núp,...  -Xem video  -Đọc và tìm hiểu về Đinh Núp  -Xem video  -Trả lời |
| **3. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở Tây Nguyên.  **b. Cách tiến hành** | |
| *GV tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh hơn?*  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  **Câu 1:** Tây Nguyên là nơi sinh sống của các dân tộc  A. Mông, Thái, Mường  B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na  C. Dao, Hoa, Kinh  D. Chăm, Hoa  **Câu 2:**Tây Nguyên là vùng trồng  A. Cây công nghiệp lâu năm  B. Cây công nghiệp ngắn ngày  C. Cây ăn quả  D. Cây mướp  **Câu 3:** Khó khăn của việc phát triển cây công nghiệp của Tây Nguyên là gì  A. Thiếu nước tưới vào mùa khô  B. Thị trường tiêu thụ chưa ổn định  C. Cả A và B đúng  D. Cả A và B sai  **Câu 4:** Điều kiện nào tạo thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc ở Tây Nguyên  A. Khí hậu mát mẻ  B. Có giống nuôi tốt  C. Có nhiều đồng cỏ xanh tốt  D. Có nguồn nước dồi dào  **Câu 5:**Núp chứng minh với dân làng rằng Pháp cũng là người bằng cách nào?  A. Dùng nỏ bắn Pháp chảy máu  B. Sử dụng quyền lực để thể hiện  C. Đề nghị đối thoại với quân Pháp  D. Ký kết hiệp định hòa bình | - Tham gia trò chơi  Đáp án B  Đáp án A.  Đáp án C  Đáp án C  Đáp án C |
| **4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành** | |
| *Lựa chọn 1 trong 2 bài tập sau:*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn bài tập và thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà, tiết sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | -Thực hiện thảo luận và lựa chọn  **Câu 1.** Em hãy tìm hiểu và giới thiệu về hoạt động sản xuất cà phê ở Tây Nguyên (điều kiện, nơi trồng nhiều cà phê, các sản phẩm cà phê nổi tiếng trong và ngoài nước,...).  **Câu 2.** Giới thiệu về một nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.      -Chia sẻ 1 trong 2 yêu câu  + Anh hùng Núp: Năm 1935, trong một lần quân Pháp về làng bắt phu, dân làng lánh hết vào rừng, một mình Núp ở lại dùng nỏ bắn Pháp chảy máu để chứng minh với dân làng rằng Pháp cũng là người, có thể chống lại được. Sau đó, ông vận động đồng bào dân tộc tham gia các tổ du kích, xây làng chiến đấu chống các cuộc càn quét của quân Pháp, tiêu hao nhiều đơn vị địch đem lại chiến thắng tại địa phương.Sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, ông cùng đơn vị tập kết ra miền Bắc 1 thời gian, sau đó trở về tham gia đánh đế quốc Mỹ ở Tây Nguyên. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI : TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin về những hiểu biết của bản thân về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết làm những việc để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm, chia sẻ với bạn về hiều biết của mình để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Chia sẻ trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm. Có ý thức thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. HS: Giấy, bút, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:” Thỏ tìm hang”.  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  Chọn một người đóng vai quản trò. Quản trò có nhiệm vụ đưa ra yêu cầu để tất cả những người chơi khác cùng thực hiện, cũng như là người quan sát, giám sát trò chơi.  Quản trò lần lượt hô  và làm lần lượt các khẩu hiệu sau, người chơi lặp lại khẩu hiệu và động tác:  + Quản trò: đưa bàn tay chụm lại hô “**Con thỏ**”  + Người chơi: lặp lại theo lời  lời và hành động của quản trò, nói “**Con thỏ**”  + Quản trò: đưa tay này qua tay kia hô “**Ăn cỏ**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Ăn cỏ**”  + Quản trò: đưa tay lên miệng hô “**Uống nước**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Uống nước**”  + Quản trò: đưa tay lên lỗ tai hô “**Chui vô hang**”.  + Người chơi: làm theo và nói “ **Chui vào hang**”.  Người chơi phải làm theo đúng lời và hành động (quản trò có thể làm khác). Người chơi làm sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi và sẽ bị phạt vào cuối trò chơi.  - GV cho HS chơi.  - GV cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc đã làm để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (Làm việc cặp đôi)**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:  + Kể những việc mình hoặc người thân đã làm để thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.  + Nêu lợi ích của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình ?  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ trước lớp về kết quả đã trao đổi với nhau. HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - HS nêu những điều đã học được sau khi nghe chia sẻ của các bạn.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV kết luận: Các em hãy thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi như: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; chỉ mua sắm những thứ cần thiết, phù hợp với nhu cầu và điều kiện kinh tế của gia đình; mở nước vừa đủ khi rửa tay;… Đó là những việc làm thiết thực mà các em nên thực hiện hằng ngày. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Biết lập sơ đồ tư duy về nội dung tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (làm việc nhóm 6)**  **-** GV mời HS làm việc theo nhóm 6.  - GV hướng dẫnHS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS dùng bút và bút màu vẽ sơ đồ tư duy về những nội dung tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích học sinh thiết kế, trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động, sáng tạo.  - GV hỗ trợ những học sinh còn lúng túng khi vẽ sơ đồ tư duy.  - Các nhóm thực hành vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Sau khi vẽ xong, GV mời các nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và có thể đặt câu hỏi về những điều mình băn khoăn khi nghe bạn trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, thực hiện những việc làm tiết kiệm thể hiện ý thức và trách nhiệm của tất cả các thành viên trong gia đình. Các em hãy tích cực thực hiện tiết kiệm từ những điều nhỏ nhất và nhắc nhở người thân cùng thực hiện. | - HS làm việc theo nhóm 6.  HS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình: tiết kiệm trong mua sắm**,** khi sử dụng năng lượng (điện, nước),… .  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Các nhóm thực hiện vẽ.  - Các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Học được cách tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, thích thú sau khi học sinh học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau thảo luận và kể ra các việc làm cụ thể để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và kể các việc làm.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

- HS viết được bức thư hoặc một bài văn tả con vật.

- Nắm được cấu trúc một bài đánh giá giữa kì II.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Chuẩn bị bài văn mẫu.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| A. KHỞI ĐỘNG (3 - 4 phút) | |
| - Mục tiêu: + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát *Heard, knees, shoulder and toes.* | - HS nhảy múa theo nhạc. |
| - GV ổn định tổ chức. | - HS ổn định chuẩn bị tiết học mới. |
| B. LUYỆN TẬP (18 - 20 phút) | |
| - Mục tiêu: + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.  + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì II. | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết. | - HS lựa chọn đề tài viết thư hoặc tả con vật. |
| - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết. | - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết. |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp. | - Cấu trúc của một bức thư bao gồm:  + Phần đầu thư: Địa điểm và thời gian viết thư, lời thưa gửi.  + Phần nội dung chính: Nêu mục đích, lý do viết thư, thăm hỏi và thông báo tình hình, nêu ý kiến và bày tỏ tình cảm.  + Phấn cuối thư: Lời chúc, lời cảm ơn và kí tên. |
|  | - Cấu trúc bài văn miêu tả con vật:  + Mở bài: Giới thiệu con vật sẽ miêu tả.  + Thân bài: Tả ngoại hình con vật, tả thói quen sinh hoạt và hoạt động của con vật.  + Kết bài: Nêu cảm nghĩ về con vật. |
| - Tổ chức cho HS viết bài. | - HS viết bài cá nhân. |
| - Cho HS chai sẻ bài trước lớp. | - 2 – 3 HS chia sẻ bài với lớp. |
| - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lắng nghe. |
| D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ (1 -2 phút) | |
| - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - HS tìm kiếm trên internet, vở bài tập Tiếng Việt 4,… |
| **IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI :TRỪ CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ** (Tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết thực hiện phép tính trừ hai phân số khác mẫu số.

- Nghe đọc hiểu và ghi chép được các bước trừ hai phân số khác mẫu số.

- Biết lựa chọn các phép toán để trình bày, diễn đạt được các nội dung ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính trừ phân số khác mẫu số

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng cách thực hiện phép tính trừ phân số khác mẫu số trong tình huống thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực,nghiêm túc trong học tập

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên:

- Phương pháp dạy học:Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm. Nêu vấn đề, giảiquyết vấn đề

- Đồ dùng dạy học: SGK, bộ đồ dùng dạy học toán

2. Học sinh: SGK, Vở toán

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Hoạt động mở đầu: khởi động, kết nối  \*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ trước khi vào bài học  **\*** Cách tiến hành: Chơi trò chơi: Bắn tên  GV bổ sung, kết nối ghi đề: Trừ các phân số khác mẫu số  2.Hoạt động hình thành kiến thức mới  \*Mục tiêu: Biết hình thành quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số.  \*Cách tiến hành:  GV nêu: Có  băng giấy, cắt đi  băng giấy. Hỏi còn lại mấy phần băng giấy?  -Gọi HS đọc đề toán  - Muốn biết được còn lại mấy phần băng giấy ta làm thế nào?  - Làm cách nào để thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số  - Cho HS thảo luận theo nhóm cách thực hiện.  - GV nhận xét bổ sung và hỏi: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta làm thế nào?  **-** GV ghi quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số lên bảng  **-** Gọi vài HS nhắc lại  - GV nêu ví dụ để củng cố kiến thức  Gọi HS lên bảng trình bày  3.Hoạt động thực hành luyện tập  \*Mục tiêu:- Biết thực hiện phép tính trừ hai phân số khác mẫu số.  \*Cách tiến hành:  Bài 1: - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho lớp thảo luận nhóm  - GV chốt ý bổ sung  Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm mấy việc? Đó là việc gì?  - Nêu cách rút gọn phân số  - GV hướng dẫn:  a.  Ta cần rút gọn phân số nào?  Vậy: =  Tương tự cho HS làm các bài còn lại  - Nêu quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số?  4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  \*Mục tiêu: -Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  \*Cách tiến hành  - Nhắc lại quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số?  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở  - Chuẩn bị bài sau | -LPHT điều khiển lớp chơi  Tính  a.  b.  Lớp nhận xét  - HS đọc  - …ta thực hiện phép trừ lấy  - Các nhóm thảo luận tìm ra cách thực hiện và trình bày  + Trước hết ta quy đồng mẫu số hai phân số  ; Giữ nguyên phân số  + Trừ hai phân số cùng mẫu số  =  Các nhóm nhận xét  -Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.  - HS nêu  Ta có:  Vậy:  - Tính  - Các nhóm thảo luận. LPHT cho lớp tương tác chia sẻ kết quả học tập  ; =  ;  ;  - Cho các bạn nhắc lại cách trừ hai phân số khác mẫu số  - Lớp nhận xét  - Rút gọn rồi tính  - …làm 2 việc đó là rút gọn và tính  - Nêu  - Rút gọn phân số  - HS làm bài  - Nêu  - Nêu |

|  |
| --- |
| **5/ ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. |

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 17: LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và sưu tầm các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| **Trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.**  - GV phổ biến luật chơi.  - GV đưa ra câu hỏi và hình ảnh với các từ khóa: Tây Nguyên, cồng chiêng, lễ hội, nhà rông.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:  Tây Nguyên được biết đến là xứ sở của không gian văn hóa cồng chiêng đậm đà bản sắc. Vậy ai là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên? , Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, mời các em cùng học bài **“Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (T1)”** | | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS quan sát hình ảnh, dựa vào gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi liên quan.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  + Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. (*làm việc cá nhân*)**  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin mục 1  + Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.**  **(*làm việc nhóm 2*)**  - GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 3 SGK.    - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và cho biết: Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát hình ảnh và nghe GV giới thiệu.  - HS làm việc cá nhân.  + HS đọc thông tin  + Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên là cư dân của các dân tộc như : Ba Na, Gié Triêng, Xơ Đăng, Rơ Măm, Mnông, Cơ Ho, Mạ, Brâu, Ê Đê, Gia Rai, Chu Ru.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.   * HS đọc thông tin   - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi: Cồng chiêng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày và trong các nghi lễ của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên  + Trong cuộc sống hằng ngày: hoạt động vui chơi, giải trí, đón tiếp khách....  + Trong các nghi lễ: lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,.....  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Ghi nhớ được tên một số dân tộc là chủ nhân của không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên và vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng tư duy dựa trên các kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên**  **(*Làm việc nhóm 4*)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Kể tên một số lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có sử dụng cồng chiêng.  + Ngoài các dân tộc ở Tây Nguyên còn có dân tộc nào khác trên đất nước ta sử dụng cồng chiêng?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,.....  + Người Mường, người Thái, người Thổ,…  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Em cần làm gì để giữ gìn và phát huy các giá trị của lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên?  ! Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh | - HS nêu theo ý hiểu: tìm hiểu về lễ hội, tuyên truyền cho người thân xung quanh em về lễ hội,....  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIỂU PHẨM TIẾT KIỆM TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Biết thực hiện những việc làm tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống khi trình diễn tiểu phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để đóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm nước trong gia đình.*

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để đóng vai tiểu phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc tiết kiệm các tài sản trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Video bài hát: “Điện năng” nhạc và lời Lê Kỳ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng nhận thức của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát video cùng hát và biểu diễn bài hát: “Điện năng”. Nhạc và lời của Lê Kỳ.  - Mời học sinh trả lời câu hỏi:  + Bài hát nói về điều gì ?  + Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm điện ?. – Học sinh trình bày ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát video và thực hiện theo.  - Khuyên chúng ta phải tiết kiệm điện.  - HS trả lời câu hỏi và nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học  tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập)  triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình***   1. ***Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***   - GV hỏi: Trong gia đình em thấy cần tiết kiệm những gì ?  - GV nhận xét và dẫn dắt yêu cầu của hoạt động để các nhóm có hình thức đóng vai đa dạng.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm đóng vai tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình*.  + Chuẩn bị các dụng cụ: quần áo, xô, chậu, quạt, tiền, sách, vở… (Theo nhóm đã lựa chọn)  + Trao đổi cùng bạn về ý tưởng đóng tiểu phẩm.  + Tiến hành đóng tiểu phẩm theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua tiểu phẩm.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - GV nhận xét, kết luận phần trình diễn tiểu phẩm và thông điệp đưa ra của các nhóm..  - GV cho HS liên hệ bản thân đã làm những gì để tiết kiệm trong gia đình ? Việc làm đó đem lại lợi ích gì ?  - GV nhận xét, kết luận: Trong cuộc sống mỗi chúng ta cần phải biết trân trọng những đồ vật mà mình có và biết tiết kiệm trong mọi hoàn cảnh vì tất cả những thứ đó đều là công sức, tiền của của bố mẹ, mọi người làm ra. | - HS trả lời câu hỏi  + Tiêt kiệm nước  + Tiết kiệm điện.  + Tiết kiệm thời gian  + Tiết kiệm tiền của…….  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành đóng vai.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng đóng vai tiểu phẩm tiết kiệm.  - Tiến hành đóng vai theo ý tưởng đã thống nhất.  - Các nhóm diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.    - HS kể những việc đã làm và lợi ích của việc đã làm để tiết kiệm trong gia đình.  - HS lắng nghe. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Thu gom phế liệu vỏ chai, giấy vụn…để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ* và góp phần bảo vệ môi trường.  + Chia sẻ những ý tưởng của bản thân trước lớp về thực hiện tiết kiệm trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |